

Bản án số: 116 /2020/HS-ST
Ngày: 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào – Ông Trần Văn Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị L** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 03 tháng 9 năm 1980 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc L – sinh năm 1939 và bà: Nguyễn Thị B – sinh năm 1942 ; Chồng là Hoàng Mạnh H – sinh năm 1977; Con: Có 03 con (Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án: Ngày 28/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt tiền 25.000.000đ về tội “Đánh bạc”; đã thi hành xong ngày 26/10/2020.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1. Chị Võ Thị T - sinh năm 1981

Trú tại: Khối A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh N – vắng mặt

2. Anh Võ Văn T – sinh năm 1971

Trú tại : Khối B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh N – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/10/2020 Phạm Thị L đi bộ đến nhà Võ Văn T tại khối 5, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương để chơi. Khi vào L gặp anh T và anh Bùi Xuân H đang ngồi uống nước nói

chuyện. Khoảng 15 phút sau thì có Võ Thị T – sinh năm 1981, trú tại Khố A, thị trấn Đ, huyện Đ đến để giao chân gà cho gia đình Võ Văn T, giao xong thì L ngồi chơi nói chuyện cùng mọi người. Ngồi một lúc thì Võ Văn T nói “ Ba chú cháu ta đánh hồi cho vui hầy” thì Phạm Thị L và Võ Thị T liền đồng ý. T đi vào nhà lấy một bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quân bài và nói đánh bài tiến lên miền nam với hình thức đánh dứt 3 bích 50.000 đồng, ăn trắng 40.000 đồng, cháy hai đen phạt 10.000 đồng, cháy hai đỏ phạt 20.000 đồng, ai về nhất ăn mỗi người 10.000 đồng. Nghe vậy L, T đồng ý rồi cùng T ngồi vào chiếu đã trải sẵn cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Cả ba đánh đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương phát hiện tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ tang vật vụ án bao gồm: Một bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếu nhựa màu đỏ vàng kích thước 2x3m; 01 chăn nhung màu hồng, kích thước 1,2x1,2m; 810.000 đồng; thu giữ trong túi quần sau bên trái của Võ Thị T số tiền 260.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền đánh bạc là 1.070.000 đồng; xác định số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc như sau: Phạm Thị L khai nhận trước khi vào đánh bạc đã dùng số tiền 90.000đ (chín mươi nghìn đồng), quá trình đánh thua 90.000đ. Võ Văn T khai nhận trước khi vào đánh bạc đã dùng số tiền 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng), quá trình đánh không rõ thắng thua, khi bị Công an bắt thu giữ toàn bộ số tiền tại chiếu bạc. Võ Thị T khai nhận trước khi vào đánh bạc đã dùng số tiền 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng), quá trình đánh không rõ thắng thua khi bị Công an bắt thu giữ toàn bộ số tiền tại chiếu bạc.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người liên quan trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 14/10/2020 tại nhà của anh Võ Văn T thuộc khối 5, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương. Phạm Thị L, Võ Văn T, Võ Thị T đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Tiến lên miền nam” mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ thì bị tổ công tác Công an thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương phát hiện bắt quả tang, tang số đánh bạc được xác định là 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Phạm Thị L đánh bạc có tang số dưới 5.000.000đ nhưng bản thân bị cáo đang có tiền án về tội “Đánh bạc” nay lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Bị cáo đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật của nhà nước, trật tự công cộng xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có chồng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án nhưng đó là tình tiết định tội nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước và cần trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình thẩm vấn tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo

không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.5] Về vật chứng: Số tiền 1.070.000đ(một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong vụ án là số tiền đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc nhựa màu đỏ vàng kích thước 2x3m; 01 chăn nhung màu hồng, kích thước 1,2x1,2m; 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này có Võ Văn T, Võ Thị T thực hiện hành vi đánh bạc có tang số dưới 5.000.000đ, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi “Đánh bạc”, “Gá bạc”, “Tổ chức đánh bạc” nên Công an huyện Đô Lương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; khoản 3 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt: Phạm Thị L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến ngày 29/12/2020 là 76 (bảy mươi sáu) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 07 (bảy) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 04 (bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Nghi Kim, TP Vinh, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho UBND xã Nghi Kim, TP Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo L.

Trường hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 1.070.000đ (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) hiện có tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương theo phiếu nhập kho số TK 9911 ngày 27/10/2020. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu đỏ vàng kích thước 2x3m; 01 chăn nhung màu hồng, kích thước 1,2 x1,2m; 01 bộ bài tú lơ khơ toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo phiếu xuất kho số 96/PXK ngày 23/11/2020 của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS, THADS huyện Đô Lương ;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Lưu HS.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hồ Hòa